

shí zì yī  
1. 识字 (一)

Lesson 1 Learning Characters 1



xiě yi xiě

1. 写一写 (Learn to write.)

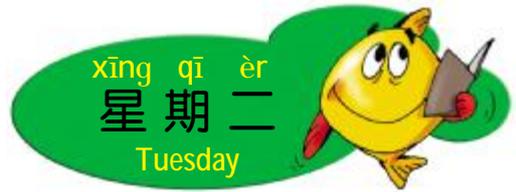
五						
六						
七						
八						
九						



bǎ xià miàn de zì xiě wánzhěng

2. 把下面的字写完整 (Complete the following characters.)

六	七	四	五	九
---	---	---	---	---



xiě yi xiě

1. 写一写 (Learn to write.)

二						
四						
六						
八						
十						



bǎ xià liè zì de dì èr huà tú hēi

2. 把下列字的第二画涂黑 (Blacken the second stroke of each character below.)

四 五 六 七 九 十



zhào lì zì shù yì shǔ bǎ shù zì tián zài li

1. 照例子数一数，把数字填在（ ）里 (Count and fill in each blank with the number of kids in relevant pictures after the model.)

lì  
例：



( 三 )



( )



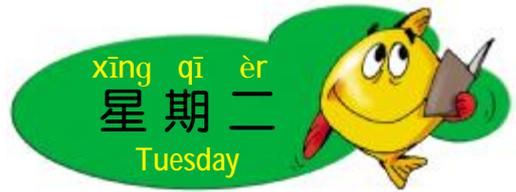
( )



( )



( )



xiě yi xiě

1. 写一写 (Learn to write.)

二						
四						
六						
八						
十						



bǎ xià liè zì de dì èr huà tú hēi

2. 把下列字的第二画涂黑 (Blacken the second stroke of each character below.)

四 五 六 七 九 十



zhào lì zì xuǎn zé zhèng què dá àn  
 4. 照例子选择正确答案 (Choose the right answers after the model.)

lì

例：四



(√)



( )



( )

五



( )



( )



( )

六



( )



( )



( )

七



( )



( )



( )

八



( )



( )



( )